

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân**

Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Văn phòng Chính phủ.

Bộ Tư pháp nhận được hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân (kèm theo Tờ trình số 1078/TTr-BQP và Công văn số 1077/BQP-PKKQ ngày 07/3/2025 của Bộ Quốc phòng). Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 949/QĐ-BTP ngày 12/3/2025 và tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định vào ngày 17/3/2025. Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị định và ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau<sup>1</sup>:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Luật Phòng không nhân dân được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 27/11/2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Tại Luật này, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung nhằm tạo đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai thi hành Luật. Trên cơ sở đó, tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng không nhân dân giao Bộ Quốc phòng chủ trì soạn thảo, xây dựng dự thảo *Nghị định quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp; phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không; chế độ, chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động phòng không nhân dân* (khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 38 và Điều 44). Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Phòng không nhân dân và Quyết định số 239/QĐ-TTg, tuy nhiên, đề

<sup>1</sup> Báo cáo thẩm định này cho ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự (vào số văn bản đến của Bộ Tư pháp số 56600 ngày 05/4/2024). Hồ sơ thẩm định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp ngày 09/4/2024.

ngợi cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ tại Tờ trình về việc đổi tên Nghị định đã được quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg nêu trên thành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân.

## **II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG**

**1. Về sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

### ***1.1. Về sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng***

Về cơ bản, dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân và xây dựng thể trận phòng không nhân dân trong khu vực phòng thủ đã được ban hành trong thời gian qua. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp, chế độ, chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động phòng không nhân dân, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát để bảo đảm các nội dung quy định nêu trên phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (*xin xem cụ thể tại Phần III Báo cáo này*).

### ***1.2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật***

- Dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp hiến.

- Về tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật: Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung liên quan đến các luật, như Luật Hàng không dân dụng; Luật Phòng thủ dân sự; Bộ luật Lao động; Luật Dân quân tự vệ; Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước... và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (như Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự...). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà

soát, chỉnh lý để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị định (*xin xem cụ thể tại Phần III Báo cáo này*).

### **1.3. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ tại Tờ trình về bảo đảm tính tương thích giữa các quy định của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### **2. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định**

- Việc quản lý độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không hiện nay đang được vận dụng điều chỉnh theo quy định của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin để làm rõ về thực tiễn thực hiện việc đề nghị chấp thuận phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không và giải quyết đề nghị chấp thuận hiện nay; trên cơ sở đó để làm rõ các quy định về trình tự, thủ tục tại Điều 14, Điều 15 dự thảo Nghị định có làm phát sinh thủ tục hành chính mới hay không. Trong trường hợp phát sinh thủ tục hành chính mới thì đề nghị tiến hành đánh giá cụ thể theo đúng quy định của pháp luật.

- Dự thảo Nghị định không có vấn đề về giới. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thể hiện rõ các nội dung này tại Tờ trình Chính phủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định**

- *Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo:*

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Các ý kiến cụ thể xin xem tại Phần III Báo cáo này.

- *Về hồ sơ, trình tự, thủ tục:*

Hồ sơ dự thảo Nghị định về cơ bản bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020):

+ Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định để xây dựng Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính để hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Chính phủ.

+ Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung tại Tờ trình: các nội dung liên quan đến bảo đảm tính tương thích đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính và nguồn lực bảo đảm thực hiện Nghị định khi có hiệu lực thi hành. Đồng thời làm rõ các nội dung kế thừa của các văn bản khác, các quy định hiện hành, giải thích rõ các nội dung mới của dự thảo Nghị định và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong quá trình xây dựng Nghị định.

+ Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động kỹ lưỡng đối với chính sách 2, đặc biệt đối với tác động tiêu cực liên quan đến một số giới hạn về độ cao/khoảng cách không thể/khó có thể thực hiện trên thực tế (xem mục III Báo cáo này), đối với những công trình đã bị vượt chiều cao, không đảm bảo khoảng cách an toàn hiện đang tồn tại thì xử lý như thế nào, nếu để tồn tại thì không đảm bảo giới hạn an toàn phòng không nhân dân, do đó, Bộ Quốc phòng sẽ có hướng xử lý như thế nào đối với các trận địa phòng không, thiết bị phòng không liên quan cũng cần có đánh giá cụ thể, đảm bảo tính minh bạch, phù hợp của chính sách.

### III. VỀ CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Về phạm vi điều chỉnh

1.1. Tại khoản 6 Điều 38 Luật Phòng không nhân dân quy định: *“Chính phủ quy định phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không”*. Đồng thời, tại trang 3 Tờ trình số 1078/TTr-BQP nêu *“Các quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không hiện đang được vận dụng điều chỉnh tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam, do đó thực tế triển khai thực hiện công tác quản lý chướng ngại vật, nhất là quản lý độ cao công trình xây dựng khi quy hoạch, cấp phép xây dựng rất khó khăn...”*. Trên cơ sở đó, tại Chương III dự thảo Nghị định quy định về phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 28 dự thảo Nghị định quy định *“Bãi bỏ cụm từ “và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam” tại tiêu đề tên gọi nghị định và các điểm, khoản, điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP”*.

Bộ Tư pháp nhận thấy, tại Điều 1 Nghị định số 32/2016/NĐ-CP quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định là *“quy định về giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không đối với sân bay quân sự..., các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời...; độ cao công trình; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam”*. Như vậy, tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP quy định về giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không nói chung đối với các loại hình sân bay, các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời. Bộ Tư pháp cho rằng, quy định về *“các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời”* tại Nghị định số 32/2016-NĐ-CP có nội

hàm rộng hơn so với quy định về “*trận địa phòng không*” tại dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ hơn về căn cứ đề xuất bãi bỏ cụm từ “*và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam*” tại tiêu đề của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP. Để bảo đảm tránh khoảng trống pháp lý quy định về vấn đề này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân định, làm rõ phạm vi quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP với quy định tại dự thảo Nghị định. Theo đó, đề nghị làm rõ việc quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không hiện nay đang được **vận dụng** điều chỉnh tại những quy định cụ thể nào của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và xác định rõ khi ban hành Nghị định này thì những quy định nào tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP sẽ được bãi bỏ để bảo đảm tính minh bạch và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**1.2.** Chương IV dự thảo Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, tham gia hoạt động phòng không nhân dân, tuy nhiên, qua rà soát quy định tại Chương này, Bộ Tư pháp nhận thấy phạm vi mở rộng hơn so với điều khoản Luật giao quy định chi tiết (khoản 6 Điều 44), cụ thể:

Điều 19 dự thảo Nghị định quy định lại nội dung của Điều 43 Luật Phòng không nhân dân; Điều 20, 21, 22 quy định các nhiệm vụ chi của Bộ Quốc phòng, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong khi Luật không giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này, hơn nữa, phạm vi chi cũng rộng hơn phạm vi điều chỉnh tại chính Nghị định này, ví dụ như nhiệm vụ chi "xây dựng mô hình điểm về phòng không nhân dân, công trình chiến đấu..." (khoản 4 Điều 20), nhiệm vụ chi "xây dựng công trình chiến đấu, hệ thống hầm hào trú ẩn, hệ thống trinh sát, quan sát..." (khoản 6 Điều 21)... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về vấn đề này.

## **2. Về cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và lực lượng phòng thủ dân sự (Chương II dự thảo Nghị định)**

### **2.1. Về tổ chức Ban chỉ đạo phòng không nhân dân**

Luật Phòng không nhân dân năm 2024 (Điều 9) quy định “*Ban chỉ đạo phòng không nhân dân được tổ chức ở trung ương, quân khu và địa phương. Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp có nhiệm vụ tham mưu, giúp Cơ quan chỉ đạo phòng không nhân dân cấp tương ứng*” (khoản 2).

Trên cơ sở đó, Điều 5 dự thảo Nghị định quy định tổ chức của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân, trong đó có Ban chỉ đạo phòng không nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp huyện). Tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị giao “Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện” và "Giao Quân uỷ Trung ương căn cứ Kết luận số 126-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức Quân đội phù hợp (trong đó có tổ chức của cơ quan quân sự cấp huyện). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, không quy định về Ban chỉ đạo phòng không nhân dân cấp huyện và bỏ quy định chuyển tiếp tại Điều 29 dự thảo Nghị định về giải thể Ban chỉ đạo phòng không nhân dân cấp huyện. Bởi vì Luật Phòng không nhân dân, Nghị định này sẽ có hiệu lực từ 01/7/2025 cùng thời điểm có hiệu lực của Hiến pháp sửa đổi, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)..., trong đó có các quy định liên quan đến việc bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện), do đó, việc quy định Ban chỉ đạo phòng không nhân dân cấp huyện tại dự thảo Nghị định là không cần thiết.

## 2.2. Về nhiệm vụ, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định nhiệm vụ của các Ban chỉ đạo theo hướng bám sát chức năng tham mưu, không quy định các nhiệm vụ mang tính chất tổ chức, chỉ đạo thuộc trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quản lý nhà nước về phòng không nhân dân, như: *“Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân và các hoạt động phòng không nhân dân...”* (điểm d khoản 2 Điều 5, điểm c khoản 2 Điều 6, điểm d khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định).

- Tại Điều 9 và Điều 10 dự thảo Nghị định quy định về hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp trong thời bình và thời chiến. Tuy nhiên, qua rà soát Bộ Tư pháp nhận thấy có nội dung trùng lặp với quy định về nhiệm vụ của Ban chỉ đạo tại các Điều 5, Điều 6, Điều 7 dự thảo Nghị định, ví dụ như: *“Tuyên truyền, giáo dục về phòng không nhân dân”* (khoản 1), *“Xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân”* (khoản 2)... Đồng thời, các quy định về nhiệm vụ của Ban chỉ đạo tại các Điều 5, Điều 6, Điều 7 dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định tại Điều 10 Luật Phòng không nhân dân về hoạt động chỉ đạo phòng không nhân dân. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ hơn về căn cứ quy định về hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp trong thời bình và thời chiến tại Điều 9, Điều 10 dự thảo Nghị định.

Ngoài ra, đề nghị làm rõ cơ sở, lý do quy định về hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp trong thời bình bao gồm: *“Xây dựng quy hoạch các đề án, dự án đảm bảo tiêu chuẩn an toàn về... phòng thủ dân sự”* (khoản 6 Điều 9).

## 2.3. Về cơ quan tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo phòng không nhân dân

Khoản 3 Điều 9 Luật Phòng không nhân dân quy định về cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp, tuy nhiên khoản 4 Điều 9 Luật Phòng không nhân dân chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân (khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định) vì mở rộng phạm vi so với nội dung được giao quy định chi tiết. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ hơn về căn cứ, lý do quy định về "cơ quan chuyên trách" Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định.

### **3. Về phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không (Chương III dự thảo)**

- Điều 38 Luật Phòng không nhân dân quy định: quản lý chướng ngại vật phòng không nhân dân "*là việc thống kê, đánh dấu, công bố, quản lý, sử dụng khoảng không và xử lý các chướng ngại vật có thể ảnh hưởng đến việc phát huy hiệu quả vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật của trận địa phòng không*" (khoản 1), "Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng của địa phương phải chấp hành quy định về phạm vi bảo vệ, độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không" (khoản 2) theo quy định của Chính phủ (khoản 6). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình quy định tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định: "Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi phê duyệt đề án quy hoạch chung hoặc đề án quy hoạch chi tiết để xây dựng các khu đô thị, khu nhà ở cao tầng, khu hạ tầng kỹ thuật công nghiệp, khu kinh tế, khu đặc thù, khu công nghệ cao phải có văn bản lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng để thống nhất bề mặt quản lý phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không" để bảo đảm phù hợp với phạm vi được giao quy định chi tiết tại Luật Phòng không nhân dân.

- Điều 13 dự thảo Nghị định đưa ra nhiều khái niệm mới "quy hoạch các bề mặt giới hạn và phạm vi chướng ngại vật", "khu vực bề mặt giới hạn về phạm vi và độ cao chướng ngại vật": đề nghị có giải thích từ ngữ về các nội dung này, nếu là cùng nội dung thì nên sử dụng thống nhất cụm từ để thuận tiện cho việc tra cứu và áp dụng. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin về "quy hoạch các bề mặt giới hạn và phạm vi chướng ngại vật" có phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch hay không.

Ngoài ra, Điều 13 quy định về "những công trình, dự án phải được chấp thuận về phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không" nhưng lại không quy định tiêu chí. Do đó, không có căn cứ để xác định được trường hợp "vượt" nào thì được chấp thuận, trường hợp "vượt" nào không chấp thuận. Để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nội dung này.

- Khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định những công trình, dự án phải được chấp thuận về phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không bao

gồm “*Hệ thống cột, tuyến đường dây tải điện cao thế, cáp treo và các công trình điện gió; công trình nằm trong phạm vi ảnh hưởng và tiếp giáp với các khu vực bố trí trận địa phòng không*”. Đề nghị làm rõ những “*công trình nằm trong phạm vi ảnh hưởng và tiếp giáp với các khu vực bố trí trận địa phòng không*” là những công trình nào và có bao gồm hệ thống cột, tuyến đường dây tải điện cao thế, cáp treo và các công trình điện gió hay không? Đồng thời, cũng chưa rõ “*phạm vi ảnh hưởng và tiếp giáp*” được hiểu như thế nào. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể nội dung tại dự thảo Nghị định để thuận tiện cho việc áp dụng trên thực tế.

#### **4. Về chế độ, chính sách đối với người được huy động, tham gia hoạt động phòng không nhân dân (Chương IV dự thảo Nghị định)**

- Điều 16, Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, tham gia hoạt động phòng không nhân dân. Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay đã có một số văn bản quy định cụ thể về chế độ đối với các lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Bộ Công an khi tham gia cứu nạn, cứu hộ, phòng cháy, chữa cháy, lực lượng phòng thủ dân sự (*Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự...*). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các chế độ, chính sách đối với người được huy động, tham gia hoạt động phòng không nhân dân tại dự thảo Nghị định, đảm bảo tương quan giữa các lực lượng, tránh chồng chéo, mâu thuẫn. Đồng thời cần xác định cụ thể đối tượng điều chỉnh để không bị trùng lặp về chế độ, chính sách của đối tượng thụ hưởng.

#### **5. Về trách nhiệm thực hiện phòng không nhân dân (Chương V dự thảo Nghị định)**

- Tại các khoản 6 Điều 23, điểm d khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định nội dung quản lý nhà nước về phòng không nhân dân và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp về kiểm tra, thanh tra phòng không nhân dân. Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đang nghiên cứu, xây dựng Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát quá trình xây dựng, trình Đề án nêu



trên cũng như việc sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thanh tra để làm cơ sở cho việc thiết kế quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến kiểm tra, thanh tra tại dự thảo Nghị định cho phù hợp.

- Chương V dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương quá rộng, không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định (liên quan đến Ban chỉ đạo; phạm vi và độ cao chương ngại vật; chế độ chính sách đối với người được huy động, tham gia hoạt động phòng không nhân dân). Ví dụ như khoản 2 Điều 24 quy định Bộ Quốc phòng có trách nhiệm "Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan *thẩm định việc xây dựng* các công trình phòng không nhân dân, các công trình lưỡng dụng để sẵn sàng trưng dụng cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự"; Điều 25 về nhiệm vụ của Bộ Xây dựng trong "Xây dựng kế hoạch, bảo đảm trang bị, phương tiện, hệ thống giao thông và *xây dựng, điều hành các đội tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn* đường bộ, đường thủy, đường không để thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân" (điểm b khoản 3); nhiệm vụ của Bộ Y tế "lập các phương án tiếp tế, bảo đảm hậu cần" (khoản 4), khoản 5, khoản 6, khoản 7; Điều 26 về nhiệm vụ của địa phương liên quan đến "quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan (điểm a, khoản 1 Điều 26)... Bộ Tư pháp nhận thấy các nội dung này phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật khi giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, địa phương đảm bảo triển khai thi hành Luật, mà không phải là nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện Nghị định này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

## 6. Về Phụ lục

- Phụ lục I quy định về giới hạn độ cao chương ngại vật phòng không đối với các trận địa phòng không, trong đó quy định về: bán kính mặt phản xạ, giới hạn góc che khuất, hướng chủ yếu, hướng quan trọng. Đây là những thuật ngữ chuyên ngành, khó hiểu, khó xác định khi không có giải thích từ ngữ, có thể gây khó khăn cho cơ quan cấp phép xây dựng ở địa phương và người dân trong việc hiểu để tuân thủ các quy định này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc sự cần thiết của việc quy định những nội dung này.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các quy định tại Phụ lục I để đảm bảo tính khả thi khi Nghị định có hiệu lực trên thực tế, ví dụ như mục 7 Phụ lục I quy định Trận địa ra đa (Ra đa sóng) cách thành phố hơn 4000m, mục 6 trận địa tên lửa cách khu dân cư hơn 3.000m....

- Tại Phụ lục II kèm theo dự thảo Nghị định quy định về khoảng cách tối thiểu của các chương ngại vật nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật đến mép ngoài trận địa phòng không; trong đó liệt kê các loại hệ thống anten. Tuy nhiên tại Phụ lục này chỉ quy định về khoảng cách tối thiểu của các chương ngại vật đối với hệ thống anten Rada (chỉ quy định từ mục 4-6, mục 1-3 không quy định)

mà không quy định khoảng cách đối với các hệ thống anten khác. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn vấn đề này.

Bên cạnh đó, có nhiều quy định tại Phụ lục II chưa rõ ràng, ví dụ mục 5 Phụ lục II quy định khoảng cách đối với "công trình có kết cấu kim loại cao dưới 8m" là 300m. Đề nghị làm rõ đối với công trình có kết cấu kim loại cao hơn 8m có cần quy định khoảng cách không, nếu có thì cần bổ sung tại Phụ lục II, nếu không thì cần nêu rõ lý do tại Tờ trình. Tương tự như vậy, mục 4 Phụ lục II quy định khoảng cách đối với "công trình không có kết cấu kim loại cao từ 6m đến 10m" là 200m, cũng cần xác định đối với công trình không có kết cấu kim loại cao dưới 6m và trên 10m có quy định khoảng cách hay không.

Các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ (về tài chính, kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành...), không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nên Bộ Tư pháp không có ý kiến. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp đầy đủ ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan để nghiên cứu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp lý, khả thi.

## V. KẾT LUẬN

Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân. Việc xác định phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không là phạm vi có tính đặc thù, với nhiều thuật ngữ mang tính chuyên môn sâu, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ nội dung thẩm định nêu trên để tiếp thu, chỉnh lý, đồng thời cần rà soát kỹ nội dung của dự thảo Nghị định và Phụ lục kèm theo, chịu trách nhiệm về tính chính xác của từ ngữ chuyên môn, đảm bảo tính khả thi của quy định, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Hồ sơ dự thảo Nghị định đủ điều kiện trình Chính phủ sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ, kỹ lưỡng các ý kiến thẩm định tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân, xin gửi Quý cơ quan./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ CTXD VBQPPL (để theo dõi);
- Cục CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PLHSHC (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đặng Hoàng Oanh**